

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Anh Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 3, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Anh Q và chị Nguyễn Thị Thanh Th thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Ngọc Gia A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Minh Nh, sinh ngày 21/12/2017 cho anh Trần Anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu (Nh, A) đủ

18 tuổi trưởng thành và sống tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, anh Trần Anh Q nhận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Anh Q đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0005328 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Trần Anh Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho anh Trần Anh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đắk La;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Thị Ng